

## XÂY DỰNG KHOÁ ĐỊNH LOẠI CÁC CHI CỦA HỌ GAI (URTICACEAE Juss.) Ở VIỆT NAM

DƯƠNG THỊ HOÀN

*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật*

Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ, phân loại thực vật đang trở thành một ngành khoa học quan trọng. Tuy số lượng chi và loài không lớn so với một số họ thực vật khác nhưng Urticaceae là họ rất đa dạng và khá phức tạp về mặt phân loại. Cho đến nay chưa có một công trình chuyên khảo phân loại họ Gai (Urticaceae) ở Việt Nam. Để góp phần hoàn thành việc nghiên cứu phân loại họ này ở Việt Nam chúng tôi tiến hành xây dựng khoá định loại các chi của họ Gai ở Việt Nam.

### I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các loài trong tự nhiên (mẫu tươi sống), các tiêu bản khô thuộc họ Urticaceae ở Việt Nam được lưu giữ tại các phòng tiêu bản của các viện nghiên cứu và các trường đại học như Phòng Tiêu bản Bộ môn Thực vật, Khoa Sinh học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (HNU); Phòng Tiêu bản Đại học Dược Hà Nội (HNPI); Bảo tàng Thực vật Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN); Phòng Tiêu bản Viện Dược liệu, Bộ Y tế (HNPM); Phòng Thực vật Viện Sinh học Nhiệt đới thành phố Hồ Chí Minh (VMN),...

#### 2. Phương pháp nghiên cứu

Dùng phương pháp so sánh hình thái, là phương pháp nghiên cứu truyền thống, tuy đơn giản nhưng vẫn bảo đảm độ chính xác đáng tin cậy.

### II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Qua quá trình nghiên cứu và lựa chọn hệ thống phân loại của Friis (1993). Chúng tôi xác định được hiện nay ở Việt Nam họ Gai (Urticaceae) có 4 tông và 21 chi. Khoá định loại của 4 tông và 21 chi thuộc họ Urticaceae ở Việt Nam như sau:

- 1a. Cây có lông ngứa. Hoa cái không có nhị lép.....Trib.1. URTICEAE
- 2a. Hoa cái đài rời
- 3a. Cây thân cỏ, lá mọc đối. Đài xếp lợp. Bầu thẳng, núm nhụy hình bút lông.....1. *Urtica*
- 3b. Cây gỗ, lá mọc cách. Đài xếp van. Bầu nghiêng, núm nhụy hình chỉ.....5. *Dendrocnide*
- 2b. Hoa cái đài dính thành ống
  - 4a. Cụm hoa dạng bông kéo dài. Hoa cái đài 2-3 răng .....4. *Girardinia*
  - 4b. Cụm hoa dạng chùy hoặc dạng xim hay tán. Hoa cái đài xẻ 4 thùy
  - 5a. Đài hoa cái có sừng ở lưng. Quả không có cánh.....2. *Nanocnide*
  - 5b. Đài hoa cái không có gờ ở lưng. Quả có cánh.....3. *Laportea*
- 1b. Cây không có lông ngứa. Hoa cái thường có nhị lép (trừ chi *Procris*)
  - 6a. Nang thạch dạng vạch. Núm nhụy hình bút lông hay hình móng ngựa, không có vòi nhụy.....Trib. 2. LECANTHEAE
  - 7a. Núm nhụy hình bút lông

- 8a. Hoa cái không có nhị lép.....8. *Procris*  
 8b. Hoa cái có nhị lép  
 9a. Lá mọc cách  
 10a. Cỏ đứng. Hoa đực đài 4-5 cánh, nhị 4-5.....6. *Elatostema*  
 10b. Cỏ bò. Hoa đực đài 6 thùy, nhị 3.....11. *Petelotiella*  
 9b. Lá mọc đối  
 11a. Cụm hoa dạng đầu, có tổng bao dạng đĩa. Lá cùng cặp cái lớn cái rất nhỏ.....10. *Lecanthus*  
 11b. Cụm hoa dạng chùy hoặc dạng đầu không có tổng bao. Lá cùng cặp bằng nhau hoặc gần bằng nhau.....9. *Pilea*  
 7b. Nút nhụy hình móng ngựa ở chóp bầu.....7. *Meniscogyne*  
 6b. Nang thạch dạng chám. Nút nhụy có nhiều hình khác nhau nhưng không có hình bút lông và hình móng ngựa, có vòi nhụy.  
 12a. Có lá kèm. Hoa đơn tính.....Trib. 3. BOEHMERIEAE  
 13a. Đài hoa cái còn tồn tại. Lá kèm nguyên hoặc xẻ 2 thùy  
 14a. Đài hoa cái mỏng và khô, bao hết quả và rời so với quả  
 15a. Vòi nhụy tồn tại trên quả  
 16a. Cây thân cỏ. Nút nhụy hình đầu.....14. *Chamabainia*  
 16b. Cây bụi. Nút nhụy hình chỉ hay hình bàn chải  
 17a. Hoa cái đỉnh đài 2-4 răng. Nút nhụy hình chỉ.....13. *Boehmeria*  
 17b. Hoa cái đỉnh đài 5 răng. Nút nhụy hình bàn chải.....12. *Archiboehmeria*  
 15b. Vòi nhụy không tồn tại trên quả  
 18a. Cụm hoa dạng xim co thành dạng đầu, ở nách lá. Hoa đực có 4 nhị.  
 19a. Đài hoa cái không có gờ ở lưng. Bầu tiêu giảm có hình chùy hay thuôn.....15. *Pouzolzia*  
 19b. Đài hoa đực có gờ ở lưng. Bầu tiêu giảm có lông len ..... 16. *Gonostegia*  
 18b. Cụm hoa dạng bông, mọc ở đỉnh cành. Hoa đực 2 nhị.....17. *Neodistemon*  
 14b. Đài hoa cái dày, bao không hết quả và dính vào quả  
 20a. Nút nhụy hình khiên. Quả bế bao bởi đế nạc.....18. *Oreocnide*  
 20b. Nút nhụy hình bút lông. Quả bế không có đế nạc.....19. *Debregeasia*  
 13b. Đài hoa cái tiêu giảm hoàn toàn. Lá kèm xẻ 3 thùy.....20. *Maoutia*  
 12b. Không có lá kèm. Hoa thường lưỡng tính.....Trib. 4. PARIETARIEAE  
 ..... 21. *Parietaria*

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Brummitt, R. K.**, 1992: Vascular Plant Families and Genera, 689-804, Royal Botanic Gardens, Kew.
2. **Đỗ Huy Bích và cộng sự**, 2004: Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam, NXB. KH & KT, Hà Nội, 1: 219-221; 840-842; 895-896, 2: 701-703.

3. **Friis, I. B.**, 1993: The families and genera of vascular plant, 2: 612-630.
4. **Gagnepain, F.**, 1929: Flore Générale de L' Indo-Chine, 5: 828-921.
5. **Heywood, V. H.**, 1993: Flowering plant of the world, 95-99.
6. **Hutchinson, J.** 1969: The families of flowering plants, 1: 40- 100; 202-203.
7. **Nguyễn Tiến Bản**, 1997: Cẩm nang tra cứu và nhận biết các họ thực vật hạt kín ở Việt Nam, NXB. Nông nghiệp. Hà Nội.
8. **Nguyễn Tiến Bản (chủ biên)**, 2003: Danh lục các loài thực vật Việt Nam, NXB. Nông nghiệp, Hà Nội, 2: 209-226.
9. **Phạm Hoàng Hộ**, 2000: Cây cỏ Việt Nam, NXB. Trẻ. Tp. Hồ Chí Minh, 2: 581-607.
10. **Takhtajan, A.**, 1996: Diversity and classification of flowering plants, 236-239.

### **TAXONOMIC BASE FOR FAMILY URTICACEAE Juss. IN VIETNAM**

**DUONG THI HOAN**

#### **SUMMARY**

The Urticaceae family is not a large family in Vietnam flora but very diverse and complicated in classification. The family is distinguished, as follows: Leaves alternate or opposite, stipules present, rarely absent; leaf blades simple. Inflorescences cymose, paniculate, racemose, spicate, or cluster-capitate, usually formed from glomerules, sometimes crowded on common enlarged cuplike or discoid receptacle, rarely reduced into a single flower. Flowers unisexual (plants monoecious or dioecious), rarely bisexual in partial flowers; actinomorphic, very small, (1.)4- or 5-merous, rarely perianth absent in female flowers. Calyces absent. Perianth lobes imbricate or valvate. Male flowers: stamens as many as and opposite to perianth lobes, filaments inflexed in bud; anthers 2-locular, opening lengthwise, rudimentary ovary often present. Female flowers: perianth lobes free or connate, usually enlarged in fruit and persistent, occasionally absent; staminodes scarious, opposite to the perianth lobes, or absent. Ovaries rudimentary in male flowers, sessile or shortly stipitate, free or adnate to the perianth; 1-locular, ovules solitary, erect from the base; styles simple, or absent; stigmas diverse, capitate, penicillate-capitate (brushlike), subulate, filiform, ligulate, or peltate. Fruits usually a dry achene, sometimes a fleshy drupe, often enclosed by the persistent perianth. Seeds solitary, endosperms usually present; embryos straight; cotyledons ovate elliptical or orbicular.

Based on system of I. Friis (1993), the Urticaceae with 4 tribes and 21 genera, genera in Vietnam are determined and distinguished.